

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Đợt 05-2021

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 15/03/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-SXD ngày 19/7/2019 của Sở Xây dựng về việc thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng và Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; Quyết định số 166/QĐ-SXD ngày 18/9/2019 của Sở Xây dựng về việc Điều chỉnh thư ký Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng ngày 23/4/2021;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho 10 cá nhân và điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề cho 16 cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Các cá nhân có tên tại Điều 1 thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, Trưởng các phòng, Chi cục thuộc Sở Xây dựng và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu VP, QLXD (CV-10).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Lập

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /4/2021 của Sở Xây dựng Đắk Lắk)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Lĩnh vực hành nghề	Thời gian kinh nghiệm	Hạng chứng chỉ
1	Hoàng Đình	01/10/1948	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Số 03 Y Som Niê, P.Tân Lập, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	15 năm	2
2	Bùi Bảo Kha	17/10/1994	Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật giao thông	Thôn 10, Xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	Quản lý dự án, giám sát xây dựng công trình giao thông cầu, đường bộ; Định giá xây dựng	04 năm	3
3	Nguyễn Hùng	01/11/1971	Kỹ sư xây dựng dân dụng - công nghiệp	Phường Phú Đông, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Định giá xây dựng	06 năm	2
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp		3
4	Phan Thanh Phước	26/7/1987	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông cầu, đường bộ	04 năm	3
5	Nguyễn Quang Nguyễn	16/06/1984	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thôn 6B, xã Ea Păl, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông cầu, đường bộ	08 năm	3
6	Trịnh Văn Ninh	15/8/1975	Kỹ sư xây dựng cầu đường - Đại học Kỹ thuật	Số 20 Ama Quang, P.Tự An, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Điều chỉnh lên Hạng 2: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; Định giá xây dựng	16 năm	2
7	Trần Tấn Phùng	15/8/1976	Kỹ sư điện khí hóa và cung cấp điện	Số 44/3/16 Đinh Núp, P.Tân Lập, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Điều chỉnh lên Hạng 2: Thiết kế điện, cơ điện công trình; Quản lý dự án công trình điện	21 năm	2
8	Nguyễn Văn Diễn	07/01/1971	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Số 109/7 Hoàng Hoa Thám, P.Tân Tiến, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Điều chỉnh lên Hạng 2: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	04 năm	2

9	Lê Thanh Chương	24/9/1964	Kỹ sư điện kỹ thuật - Đại học kỹ thuật	Số 51/8 Trần Quý Cáp, P.Tự An, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Bổ sung Hạng 3: Định giá xây dựng	20 năm	3
10	Huỳnh Văn Quân	13/7/1991	Kỹ sư kỹ thuật điện	Số 36 Hà Huy Tập, P.Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Điều chỉnh lên Hạng 2: Khảo sát địa hình công trình xây dựng; Thiết kế điện - cơ điện công trình	04 năm	2
11	Trần Hữu Chính	02/02/1977	Kỹ sư điện kỹ thuật	Số 51/05/9C Trần Quý Cáp, P.Tự An, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Điều chỉnh lên Hạng 2: Quản lý dự án công trình điện	20 năm	2
12	Nguyễn Đức Phúc	05/8/1986	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Số 25/32 Mai Hắc Đế, P.Tân Thành, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông cầu, đường bộ	09 năm	2
13	Trần Minh Hoài Long	01/01/1989	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Thôn Lộc Tân, xã Phú Lộc, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	Bổ sung Hạng 3: Thiết kế kết cấu xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	08 năm	3
14	Vũ Kim Thành	08/3/1988	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Số 62 Văn Cao, P.Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Bổ sung Hạng 3: Khảo sát địa hình công trình xây dựng	11 năm	3
15	Nguyễn Tuấn Khanh	22/12/1994	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thôn 9, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	Bổ sung Hạng 3: Khảo sát địa hình; Định giá xây dựng	02 năm	3
16	Trần Mạnh Hùng	20/10/1977	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Số 34 Trần Quốc Toàn, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Bổ sung Hạng 2: Khảo sát địa hình công trình xây dựng	11 năm	2
17	Bùi Ngọc Tú	27/02/1974	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Tổ dân phố 1, P.Khánh Xuân, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Bổ sung Hạng 2: Thiết kế xây dựng công trình giao thông cầu, đường bộ	11 năm	2
18	Phạm Hữu Kỳ	30/10/1991	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thôn Quỳnh Tân 1, Thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	Điều chỉnh lên Hạng 2: Khảo sát địa hình công trình xây dựng	06 năm	2
19	Nhan Ngọc Xin	03/9/1975	Kỹ sư điện kỹ thuật	Số 183 Dã Tượng, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Điều chỉnh lên Hạng 2: Thiết kế điện - cơ điện công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Định giá xây dựng	04 năm	2

20	Trương Hữu Tri	10/7/1977	Kỹ sư điện kỹ thuật - Đại học Kỹ thuật	Số 10 Bùi Huy Bích, P.Tự An, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Điều chỉnh lên Hạng 2: Quản lý dự án xây dựng công trình điện	20 năm	2
21	Nguyễn Đình Phương	13/4/1982	Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp	Thôn 1, xã Cư Êbur, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Bổ sung Hạng 3: Định giá xây dựng; Quản lý dự án xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	10 năm	3
22	Huỳnh Thanh Việt	26/10/1989	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thôn 7, xã Ea Lê, huyện Ea Sup, tỉnh Đắk Lắk	Giám sát xây dựng công trình giao thông cầu, đường bộ	04 năm	3
23	Hoàng Ngọc An	09/6/1984	Kỹ sư xây dựng dân dụng - công nghiệp	Số 149/1 Ama Khê, P.Tân Lập, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	03 năm	2
24	Trần Anh Sơn	18/10/1982	Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp	Số 23 Bùi Huy Bích, P.Tự An, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Bổ sung Hạng 2: Khảo sát địa hình công trình xây dựng	09 năm	2
25	Trần Văn Tý	10/10/1989	Cao đẳng xây dựng dân dụng & công nghiệp	Thôn Mỹ Hòa, xã Hòa Thắng, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Định giá XD; Quản lý dự án xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	06 năm	3
26	Nguyễn Tuấn Anh	15/7/1992	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Số 30 Đặng Trần Côn, P.Tân Thành, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Thiết kế kết cấu xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp	04 năm	3